

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 5.10.2022

KHẢ TÍNH CHUYỂN HOÁ
Kinh Ālavaka (Ālavakasuttam)
CHƯƠNG X. TƯƠNG DẠ XOA (S. i, 218)

Chánh pháp vi diệu chuyển hoá cái nhìn. Cái nhìn tốt lành chuyển hoá chúng sanh. Chúng sanh hướng thiện khiến đời đẹp hơn. Có vô số trường hợp ghi lại trong kinh điển sự về sự hiểu biết chân thực thay đổi toàn bộ hướng đi của cuộc sống dù trong sinh hoạt hằng ngày hay trên hành trình giác ngộ giải thoát. Cuộc cách mạng vĩ đại không đến từ bùng nổ của hận thù mà từ sự bùng dậy của tuệ giác.



Kinh Văn

Evam me sutam – ekam samayam bhagavā ālaviyam viharati ālavakassa yakkhassa bhavane. Atha kho ālavako yakkho yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam etadavoca – “nikkhama, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā nikkhami. “Pavisa, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā pāvisi. Dutiyampi kho ālavako yakkho bhagavantam etadavoca – “nikkhama, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā nikkhami. “Pavisa, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā pāvisi. Tatiyampi kho ālavako yakkho bhagavantam etadavoca – “nikkhama, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā nikkhami. “Pavisa, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā pāvisi. Catutthampi kho ālavako yakkho bhagavantam etadavoca – “nikkhama, samaṇā”ti. “Na khvāham tam, āvuso, nikkhamissāmi. Yam te karaṇīyam tam karohī”ti. “Pañham tam, samaṇa, pucchissāmi. Sace me na byākarissasi, cittam vā te khipissāmi, hadayam vā te phālessāmi, pādesu vā gahetvā pāragaṅgāya khipissāmi”ti. “Na khvāham tam, āvuso, passāmi sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamanussāya, ye me cittam vā khipeyya hadayam vā phāleyya, pādesu vā gahetvā pāragaṅgāya khipeyya. Api ca tvam, āvuso, puccha yadā kaṅkhasī”ti [(atha kho ālavako yakkho bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi.) (sī.)].

Tôi được nghe như vậy,

Một thuở Đức Thế Tôn ngụ tại trú xứ của dạ xoa Ālavaka ở Ālavi.

Bấy giờ dạ xoa Ālavaka nói Đức Thế Tôn:

-- Này Sa-môn, hãy đi ra!

-- Được thôi, Hiền giả.

Đức Thế Tôn nói và đi ra.

-- Này Sa-môn, hãy đi vào.

-- Được thôi, Hiền giả.

Đức Thế Tôn nói và đi vào.

Lần thứ hai, dạ xoa Ālavaka nói Đức Thế Tôn:

-- Này Sa-môn, hãy đi ra!

-- Được thôi, Hiền giả.

Đức Thế Tôn nói và đi ra.

-- Này Sa-môn, hãy đi vào.

-- Được thôi, Hiền giả.

Đức Thế Tôn nói và đi vào.

Lần thứ ba, dạ xoa Ālavaka nói Đức Thế Tôn:

-- Này Sa-môn, hãy đi ra!

-- Được thôi, Hiền giả.

Đức Thế Tôn nói và đi ra.

-- Này Sa-môn, hãy đi vào.

-- Được thôi, Hiền giả.

Đức Thế Tôn nói và đi vào.

Lần thứ tư, Dạ-xoa Ālavaka nói với Thế Tôn:

-- Này Sa-môn, hãy đi ra.

-- Này Hiền giả, Ta không đi ra. Hãy làm gì Ông nghĩ là phải làm.

-- Này Sa-môn, ta sẽ hỏi Người một câu hỏi. Nếu Người không trả lời ta được, ta sẽ làm tâm Người điên loạn, hay ta làm Ông vỡ tim, hoặc nắm lấy chân, ta sẽ quăng Người qua bờ bên kia sông Hằng.

-- Này Hiền giả, Ta không thấy một ai trong thế giới chư Thiên, Ma giới hay Phạm thiên giới, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn trong đời này của nhân thiên có thể làm tâm Ta điên loạn, hay làm vỡ tim Ta hoặc nắm lấy chân quăng Ta qua bờ bên kia sông Hằng. Tuy vậy, này Hiền giả, nếu muốn thì cứ hỏi.

(Dạ xoa):

**“Kimsūdhā vittaṃ purisassa seṭṭhaṃ, kimsu suciṇṇaṃ sukhamāvahāti;
Kimsu have sādutaraṃ rasānaṃ, kathaṃjīviṃ jīvitamāhu seṭṭha”nti.**

“Tài sản nào tốt nhất?
Tu sao được an lạc?
Vị ngon nào tối thượng?
Sống thế nào đáng sống?”

(Đức Thế Tôn):

**“Saddhīdha vittaṃ purissa seṭṭhaṃ, dhammo suciṇṇo sukhamāvahāti;
Saccaṃ have sādutaraṃ rasānaṃ, paññājīviṃ jīvitamāhu seṭṭha”nti.**

“Tín: tài sản tốt nhất
Hành trì Pháp: an lạc
Chân thật: vị ngon nhất
Sống sáng suốt: đáng sống”

(Dạ xoa):

**“Kathaṃsu tarati oghaṃ, kathaṃsu tarati aṇṇavaṃ;
Kathaṃsu dukkhamaceti, kathaṃsu parisujjhatī”ti.**

“Làm sao vượt thác lũ?
Làm sao vượt đại dương?
Làm sao giải thoát khổ?
Làm sao được thanh tịnh?”

(Đức Thế Tôn):

**“Saddhāya tarati oghaṃ, appamādena aṇṇavaṃ;
Vīriyena dukkhamaceti, paññāya parisujjhatī”ti.**

“Vượt thác lũ bằng niềm tin
Vượt biển cả bằng chuyên tâm
Thoát khổ đau bằng tinh cần
Thanh tịnh hoá bằng trí tuệ

(Dạ xoa):

**“Kathaṃsu labhate paññaṃ, kathaṃsu vindate dhaṇaṃ;
Kathaṃsu kittiṃ pappoti, kathaṃ mittāni ganthati;
Asmā lokā paraṃ lokam, kathaṃ pecca na socatī”ti.**

Làm sao có trí tuệ?
Làm sao được tài sản?
Làm sao đạt thanh danh?
Làm sao kết bạn hữu?
Đời này qua đời khác,
Làm sao không sầu khổ?

(Đức Thế Tôn):

**“Saddahāno arahataṃ, dhammaṃ nibbānapattiyā;
Sussūsaṃ labhate paññaṃ, appamatto vicakkaṇo.**

**“Patirūpakārī dhuravā, uṭṭhātā vindate dhaṇaṃ;
Saccena kittiṃ pappoti, dadaṃ mittāni ganthati;**

Asmā lokā paraṃ lokam, evaṃ pecca na socati.

**“Yassete catturo dhammā, saddhassa gharamesino;
Saccam dammo dhiti cāgo, sa ve pecca na socati.**

**“Iṅgha aññepi pucchassu, puthū samaṇabrāhmaṇe;
Yadi saccā dammā cāgā, khantya bhiyyodha vijjati”’ti.**

“Ai tin tưởng vào Pháp
Của các bậc La Hán
Chúng đắc được niết bàn
Cầu học sanh trí tuệ
Nếu chuyên cần, bén nhạy
Sống thích đáng, trách nhiệm
Khiến người thành giàu có
Chân thật tạo thanh danh
Rộng rãi kết bằng hữu
Sống như vậy đời này
Sang đời sau vô sầu

“Cư sĩ có lòng tin
Trú trong bốn pháp này:
Chân thật và thuận pháp
Kiên định và xả tài

“Hãy hỏi bất cứ ai
Sa môn, bà la môn
Có pháp nào tốt hơn
Chân thật, sống theo pháp,
Kiên định và hào sản?

(Dạ xoa):

**“Katham nu dāni puccheyyam, puthū samaṇabrāhmaṇe;
Yohaṃ [sohaṃ (sī.), svāhaṃ (ka.)] ajja pajānāmi, yo attho samparāyiko.**

**“Atthāya vata me buddho, vāsāyālavimāgamā [māgato (pī. ka.)];
Yohaṃ [sohaṃ (sī.)] ajja pajānāmi, yattha dinnaṃ mahapphalaṃ.**

**“So ahaṃ vicarissāmi, gāmaṃ gāmaṃ purā puram;
Namassamāno sambuddhaṃ, dhammassa ca sudhammata”nti.**

“Con không cần phải hỏi
Nhiều sa môn, phạm chí
Hôm nay con đã hiểu
Pháp lợi lạc đời sau

“Quả thật, Phật vì con
Mà đến Āḷavi
Hôm nay con hiểu được
Cúng đâu được quả lớn

“Làng này qua làng khác
Phố nọ qua phố kia
Con đi và xưng tán
Phật và Pháp vi diệu.



Thích văn

Kimṣūdhā vittaṃ purisassa seṭṭhaṃ = cái gì là tài sản tối thượng của con người
kiṃsu suciṇṇaṃ sukhamāvahāti = cái gì khéo hành trì mang lại an lạc
Kimṣu have sādutaraṃ rasānaṃ = cái gì có vị ngon ngọt nhất
kathaṃjīviṃ jīvitamāhu seṭṭha”nti = Sống thế nào được gọi là sống tốt nhất

Saddhīdha vittaṃ purissa seṭṭhaṃ = Niềm tin là tài sản tốt nhất của con người
dhammo suciṇṇo sukhamāvahāti = hành trì pháp mang lại an lạc
Saccaṃ have sādutaraṃ rasānaṃ = sự thật có vị ngon ngọt nhất
paññājīviṃ jīvitamāhu seṭṭha”nti = sống sáng suốt được gọi là sống tốt nhất

Kathaṃsu tarati oghaṃ = làm sao để vượt thác lũ
kathaṃsu tarati aṇṇavaṃ = làm sao để băng qua biển cả
Kathaṃsu dukkhamacceti = làm sao để thoát khổ đau
kathaṃsu parisujjhati”ti = làm sao để thanh tịnh hoá

Saddhāya tarati oghaṃ = bằng niềm tin vượt thác lũ
appamādena aṇṇavaṃ = bằng sự không giải đãi băng qua biển cả

Vīriyena dukkhamacceti = bằng nghị lực vượt thoát khổ đau
paññāya parisujjhatī”ti = bằng tuệ giác được thanh tịnh

“**Kathaṃsu labhate paññaṃ** = làm sao để có trí tuệ
kathaṃsu vindate dhaṇaṃ = làm sao để có tài sản
Kathaṃsu kittiṃ pappoti = làm sao để được thanh danh
kathaṃ mittāni ganthati = làm sao để có bằng hữu
Asmā lokā paraṃ lokam kathaṃ pecca na socatī”ti = làm sao để từ đời này sang kiếp khác không sâu khổ

“**Saddahāno arahataṃ, dhammaṃ nibbānapattiyā** = chứng niết bàn do niềm tin đặt ở pháp của các bậc ứng cúng trọn lành
Sussūsaṃ labhate paññaṃ, appamatto vicakkhaṇo = sự cầu học khiến thành tựu trí tuệ nếu không chệnh mảng và nhảy bèn.

“**Patirūpakārī dhuravā, uṭṭhātā vindate dhaṇaṃ** = sống thích đáng và có trách nhiệm tạo nên giàu có
Saccena kittiṃ pappoti = sự chân thật tạo nên thanh danh
dadaṃ mittāni ganthati = sự rộng rãi gắn kết tình bạn
Asmā lokā paraṃ lokam, evaṃ pecca na socati = sống như vậy khi rời bỏ đời này không sâu khổ

“**Yassete caturo dhammā, saddhassa ghāramesino** = người cư sĩ hữu tâm có đức tin trú trong bốn pháp
Saccaṃ dammo dhiti cāgo = chân thật, thuần hoá, kiên tâm, xả tài
sa ve pecca na socati = chắc chắn không sâu khổ sau khi chết

Īṅha aññepi pucchassu puthū samaṇabrāhmaṇe = cứ đi hỏi nhiều sa môn, bà la môn khác
Yadi saccā dammā cāgā khantiyā bhīyyodha vijjatī”ti = có gì được tìm thấy tốt hơn sự thật, sự thuần hoá, sự rộng rãi, và sự kiên nhẫn

“**Kathaṃ nu dāni puccheyyaṃ, puthū samaṇabrāhmaṇe** = tại sao giờ con phải đi hỏi những sa môn, bà la môn khác
Yohaṃ ajja pajānāmi, yo attho samparāyiko = bây giờ con đã hiểu những gì lợi lạc cho đời sau

“**Atthāya vata me buddho, vāsāyāḷavimāgamā** = thật lợi lạc cho con Đức Phật đã ngự đến Āḷavī

Yohaṃ ajja pajānāmi, yattha dinnam mahapphalam = hôm nay con hiểu rõ đâu là mà sự cúng dường mang lại quả lớn

“**So ahaṃ vicarissāmi, gāma gāmaṃ purā puram** = con sẽ đi từ làng này sang làng khác, phố nọ sang phố kia

Namassamāno sambuddham, dhammassa ca sudhammata”nti = xưng tán đánh lễ Đấng Đại Giác và chánh pháp cao cả.



Thích nghĩa

Bài kinh này cũng được tìm thấy trong Kinh Tập (Sn I, 10)

Theo Sớ giải thì vua của xứ Ālavī đi săn lạc vào lãnh địa của da xoa Ālavaka nên bị bắt giữ. Để chuộc mạng, nhà vua cam kết sẽ cung cấp cho da xoa một mạng người để ăn thịt mỗi ngày. Sự việc là một thảm họa cho vương quốc. Đức Phật can thiệp bằng cách ngự đến trú xứ của da xoa và cảm hoá hung thần này.

Theo Sớ giải thì lý do Đức Phật ra vào ba lần theo yêu cầu của da xoa để hung thần này bớt bực tức mới nghe được pháp.

Theo Sớ giải câu “apī ca tvaṃ, āvuso, puccha yadā kaṅkhasī”ti (nhưng hiền giả cứ hỏi bất cứ điều gì muốn hỏi)” hàm ý nói từ một đấng toàn giác. Chư Phật Độc giác và Thinh văn giác không thể trả lời tất cả nghi vấn.

Theo Sớ giải thì niềm tin là tài sản tối thượng vì mang lại cả hai hạnh phúc thế gian và hạnh phúc xuất thế. Pháp chỉ cho những thiện pháp như bố thí, trì giới, thiền định. Chân thật ở đây chỉ cho lời nói không sai sự thật và cũng có nghĩa là niết bàn là sự thật tối thượng (paramatthasacca), Sống sáng suốt nghĩa là sống với sự hiểu biết rõ cái gì lợi lạc, cái gì gây phiền khổ dù trong bối cảnh tại gia hay xuất gia.

Theo Sớ Giải thì thác lũ hay bực lưu (ogha) hàm nghĩa sâu xa. Có bốn bực lưu cần vượt qua trong hành trình giải thoát. Vị thánh tu đà hườn vượt qua kiến bực lưu; vị thánh tu đà hàm giảm nhẹ hữu bực lưu và dục bực lưu; vị thánh a na hàm vượt dục bực lưu; và vị thánh a la hán vượt thoát vô minh bực lưu. Theo Sớ Giải thì khi Đức Phật nói xong phần này thì da xoa Ālavaka quả nhập lưu.

Theo Sớ Giải thì mặc dù câu hỏi nguyên uỷ của Ālavaka “thanh tịnh hoá bằng gì” bao gồm cả hai lãnh vực thế gian và xuất thế như khi Đức Phật trả lời “tuệ giác khiến thanh tịnh hoá” thì do lợi căn Ālavaka hiểu theo pháp xuất thế.

Chữ *sussūsaṃ* trong câu “*Sussūsaṃ labhate paññaṃ* (sự cầu học khiến thành tựu trí tuệ) có nghĩa là sự tha thiết tìm hiểu. Nhưng phải đi với sự chuyên tâm không giải đãi (*appamādena*) và sự nhạy bén trong sự nắm bắt (*vicakkhanatāya*).

Bốn pháp *saccā, dammā, cāgā, khantiyā* (chân thật, thuần hoá, xả tài, nhẫn nại) có khác biệt giữa tam tạng Miền Điện và tam tạng Tích Lan. Trong bản của Tích Lan ghi là *saccā, dhammā, cāgā, khantiyā* (chân thật, thuần pháp, xả tài, nhẫn nại). Theo Ngài A xà lê *Dhammapāla* thì cả hai từ đều có chung nghĩa “sống theo pháp”. Chữ *damā* từ động từ *dameti* có nghĩa là tự chế, điều phục, thuần hoá.

Trong Phật ngôn sau cùng, theo Sớ Giải, có bốn sự quan tương quan: a. Sự thật và chân thật; b. trí tuệ và thiện pháp; c. bố thí và tâm hào sản; d. sống có trách nhiệm và sự kiên trì nhẫn nại.

Theo Sớ giải chữ *attho* (lợi lạc) phải được hiểu là lợi ích cả hai đời này và kiếp sau (*ditṭhadhammika, samparāyiko*).

Theo Sớ giải thì ngay sau lời cuối cùng của da xoa thì bình minh. Người của nhà vua mang một bé trai tới hiến tế cho da xoa. Bé trai đó chính là hoàng tử con vua (vì cả vương quốc đều luân phiên hiến lễ như nhà vua đã cam kết). Da xoa nhận bé trai và dâng lên Đức Phật. Đức Phật chúc phúc và trao lại cho sứ giả của vua. Từ đó hoàng tử được gọi là *Hatthaka Ālavaka* (Ālavaka Trao Tay). Sau này hoàng tử lớn lên trở thành một thánh cư sĩ chứng A na hàm và được xem là đệ nhất cư sĩ với bốn pháp bố thí, ái ngữ, lợi hành, và bình đẳng. Một cư sĩ gương mẫu trong hàng tại gia đệ tử Phật.

Tỳ khưu Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

12. Ālavakasuttaṃ [Mūla]

246. *Evam me sutam – ekam samayam bhagavā ālaviyam viharati ālavakassa yakkhassa bhavane. Atha kho ālavako yakkho yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavantam etadavoca – “nikkhama, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā nikkhami. “Pavisa, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā pāvisi. Dutiyampi kho ālavako yakkho bhagavantam etadavoca – “nikkhama, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā nikkhami. “Pavisa, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā*

pāvisi. Tatiyampi kho ālavako yakkho bhagavantam etadavoca – “nikkhama, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā nikkhami. “Pavisa, samaṇā”ti. “Sādhāvuso”ti bhagavā pāvisi. Catutthampi kho ālavako yakkho bhagavantam etadavoca – “nikkhama, samaṇā”ti. “Na khvāham taṃ, āvuso, nikkhamissāmi. Yaṃ te karaṇīyaṃ taṃ karohī”ti. “Pañham taṃ, samaṇa, pucchissāmi. Sace me na byākarissasi, cittaṃ vā te khipissāmi, hadayaṃ vā te phālessāmi, pādesu vā gahetvā pāragaṅgāya khipissāmī”ti. “Na khvāham taṃ, āvuso, passāmi sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamanussāya, ye me cittaṃ vā khipeyya hadayaṃ vā phāleyya, pādesu vā gahetvā pāragaṅgāya khipeyya. Api ca tvaṃ, āvuso, puccha yadā kaṅkhasī”ti [(atha kho ālavako yakkho bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi.) (sī.)].

“Kiṃsūdha vittaṃ purisassa seṭṭham, kiṃsu suciṇṇam sukhamāvahāti;
Kiṃsu have sādutaram rasānam, kathamjīviṃ jīvitamāhu seṭṭha”nti.

“Saddhīdha vittaṃ purissa seṭṭham, dhammo suciṇṇo sukhamāvahāti;
Saccam have sādutaram rasānam, paññājīviṃ jīvitamāhu seṭṭha”nti.

“Kathaṃsu tarati ogham, kathaṃsu tarati aṇṇavam;
Kathaṃsu dukkhamaceti, kathaṃsu parisujjhatī”ti.

“Saddhāya tarati ogham, appamādena aṇṇavam;
Vīriyena dukkhamaceti, paññāya parisujjhatī”ti.

“Kathaṃsu labhate paññaṃ, kathaṃsu vindate dhanam;
Kathaṃsu kittim pappoti, katham mittāni ganthati;
Asmā lokā param lokam, katham pecca na socatī”ti.

“Saddahāno arahatam, dhammam nibbānapattiyā;
Sussūsam [sussūsā (sī. pī.)] labhate paññaṃ, appamatto vicakkhaṇo.

“Patirūpakārī dhuravā, uṭṭhātā vindate dhanam;
Saccena kittim pappoti, dadam mittāni ganthati;
Asmā lokā param lokam, evam pecca na socati.

“Yassete caturo dhammā, saddhassa gharamesino;
Saccam dammo dhiti cāgo, sa ve pecca na socati.

“Ingha aññepi pucchassu, puthū samaṇabrāhmaṇe;
Yadi saccā dammā cāgā, khantiyā bhiyyodha vijjatī”ti.

“Kathaṃ nu dāni puccheyyaṃ, puthū samaṇabrāhmaṇe;
Yohaṃ [sohaṃ (sī.), svāhaṃ (ka.)] ajja pajānāmi, yo attho samparāyiko.

“Atthāya vata me buddho, vāsāyāḷavimāgamā [māgato (pī. ka.)];
Yohaṃ [sohaṃ (sī.)] ajja pajānāmi, yattha dinnāṃ mahapphalaṃ.

“So ahaṃ vicarissāmi, gāmā gāmaṃ purā purāṃ;
Namassamāno sambuddhaṃ, dhammassa ca sudhammata’nti.

12. Āḷavakasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

246. Dvādasame āḷaviyanti ālavīti taṃ raṭṭhampi nagarampi. Tañca bhavanāṃ nagarassa avidūre gāvutamatte ṭhitaṃ. Bhagavā tattha viharanto taṃ nagaraṃ upanissāya āḷaviyaṃ viharatīti vutto. **Āḷavakassa yakkhassa bhavaneti** ettha pana ayamanupubbikathā – āḷavako kira rājā vividhanātakūpabhogaṃ chaḍḍetvā corapaṭibāhanatthaṃ paṭirājanisedhanatthaṃ byāyāmakaraṇatthañca sattame sattame divase migavaṃ gacchanto ekadivasāṃ balakāyena saddhiṃ katikaṃ akāsi – “yassa passena migo palāyati, tasseva so bhāro”ti. Atha tasseva passena migo palāyi, jivasampanno rājā dhanuṃ gahetvā pattikova tiyojanaṃ taṃ migāṃ anubandhi. Eṇimigā ca tiyojanavegā eva honti. Atha parikkhīṇajavaṃ taṃ udakaṃ viya pavisitvā ṭhitaṃ vadhitvā dvidhā chetvā anattikopi maṃsena “nāsakkhi migāṃ gahetu”nti apavādamocanatthaṃ kājenādāya āgacchanto nagarassāvidūre bahalapattapalāsaṃ mahānigrodhaṃ disvā pariṣsamavinodanatthaṃ tassa mūlamupagato. Tasmañca nigrodhe āḷavako yakkho mahārājasantikā bhavanāṃ labhitvā majjhanhikasamaye tassa rukkhassa chāyāya phuṭṭhokāsaṃ pavitṭhe pāṇino khādanto paṭivasati. So taṃ disvā khādituṃ upagato. Rājā tena saddhiṃ katikaṃ akāsi – “muñca maṃ, ahaṃ te divase divase manussañca thālīpākañca pesessāmī”ti. Yakkho – “tvaṃ rājūpabhogena pamatto na sarissasi, ahaṃ pana bhavanāṃ anupagatañca ananuññātañca khādituṃ na labhāmi, svāhaṃ bhavantampi jīyeyya”nti na muñci. Rājā “yaṃ divasaṃ na pesemi, taṃ divasaṃ maṃ gahetvā khādā”ti attānaṃ anujānitvā tena mutto nagarābhimukho agamāsi.

Balakāyo magge khandhāvāraṃ bandhitvā ṭhito rājānaṃ disvā, “kiṃ, mahārāja, ayasamattabhayā evaṃ kilantosi”ti? Vadanto paccuggantvā paṭiggahesi. Rājā taṃ pavattiṃ anārocetvā nagaraṃ gantvā katapātarāso nagaraguttikaṃ āmantetvā etamatthaṃ ārocesi. Nagaraguttiko – “kiṃ, deva, kālaparicchedo kato”ti āha? Na kato bhaṇeti. Duṭṭhu kataṃ, deva, amanussā hi paricchinnamattameva labhanti, aparicchinne pana janapadassābādho bhavissati, hotu deva, kiñcāpi evamakāsi, apposukko tvaṃ rajjasukhamanubhohi, ahamettha kātabbaṃ karissāmīti. So

kālasseva vuttāya bandhanāgaradvāre tathā ye ye vajjhā honti, te te sandhāya “yo jīvitattiko, so nikkhamatū”ti bhaṇati. Yo paṭhamam nikkhamati, tam geham netvā nhāpetvā bhojetvā ca “imam thālipākam yakkhassa dehī”ti peseti. Tam rukkhamulam pavittamattamyeva yakkho bheravam atabhavam nimminivā mūlakandaṃ viya khādi. Yakkhānubhāvena kira manussānam kesādīni upādāya sakalasarīram navanītapinḍam viya hoti, yakkhassa bhattam gāhāpetum gatapurisā tam disvā bhītā yathāmittam ārocesum. Tato pabhuti “rājā core gahetvā yakkhassa detī”ti manussā corakammato paṭiviratā. Tato aparena samayena navacorānam abhāvena purāncorānañca parikkhayena bandhanāgarāni suññāni ahesum.

Atha nagaraguttiko rañño ārocesi. Rājā attano dhanam nagararacchāsu chaddāpesi “appeva nāma koci lobhena gaṇheyyā”ti. Tam pādenapi koci nacchupi. So core alabhanto amaccānam ārocesi. Amaccā “kulapaṭipāṭiyā ekamekam jīṇṇakam pesema, so pakatiyāpi maccupathe vattatī”ti āhaṃsu. Rājā “amhākam pītarām amhākam pītāmahaṃ pesetīti manussā khobham karissanti, mā vo etaṃ rucī”ti vāresi. “Tena hi, deva, dārakam pesema uttānaseyyakam, tathāvidhassa hi ‘mātā me’ti ‘pitā me’ti sineho natthī”ti āhaṃsu. Rājā anujāni. Te tathā akāṃsu. Nagare dārakamātaro ca dārake gahetvā gabbhiniyo ca palāyivā parajanapade dārake samvaddhetvā ānenti. Evaṃ dvādasa vassāni gatāni.

Tato ekadivasam sakalanagaram vicitivā ekampi dārakam alabhitvā amaccā rañño ārocesum – “natthi, deva, nagare dārako tathāpetvā antepure tava puttam ālavakakumāra”nti. Rājā “yathā mama putto piyo, evam sabbalokassa, attanā pana piyataram natthi, gacchatha tampi datvā mama jīvitam rakkhathā”ti. Tena ca samayena ālavakassa mātā puttam nhāpetvā maṇḍetvā dukūlacumbatake katvā aṅke sayāpetvā nisinnā hoti. Rājapurisā rañño āṇāya tattha gantvā vippalapantiyā tassā soḷasannañca devisahassānam saddhim dhāṭiyā tam ādāya pakkamimsu, “sve yakkhabhakkho bhavissatī”ti. Tamdivasañca bhagavā paccūsamayam paccuttāya jetavanavihāre gandhakuṭiyam mahākaruṇāsamāpattim samāpajjitvā buddhacakkhunā lokam olokento addasa ālavakassa kumārassa anāgāmiṭhaluppattiyā upanissayam yakkhassa ca sotāpattiphaluppattiyā, desanāpariyosāne ca caturāsītipāṇasahassānam dhammacakkhupaṭilābhassatī. So vibhātāya rattiyā purimabhattakiccam katvā sunīttitapacchābhattakicco kālapakkhūposathadivase vattamāne oggate sūriye eko adutiyo pattacīvaramādāya pādamaḅḅeneva sāvatthito tiṃsa yojanāni gantvā tassa yakkhassa bhavanam pāvīsi. Tena vuttam “ālavakassa yakkhassa bhavane”ti.

Kim pana bhagavā yasmim nigrodhe ālavakassa bhavanam, tassa mūle vihāsi, udāhu bhavaneyevāti? Bhavaneyeva. Yatheva hi yakkhā attano bhavanam passanti, tathā bhagavāpi. So tattha gantvā bhavanadvāre atthāsi. Tadā ālavako himavante

yakkhasamāgamaṃ gato hoti. Tato āḷavakassa dvārapālo gadrabho nāma yakkho bhagavantam upasaṅkamitvā vanditvā, “kiṃ, bhante, bhagavā vikāle āgato”ti āha. Āma, gadrabha, āgatomhi, sace te agaru, vihareyyāmekarattam āḷavakassa bhavaneti. Na me, bhante, garu, apica kho so yakkho kakkhaḷo pharuso, mātāpitūnampi abhivādanādīni na karoti, mā rucci bhagavato idha vāsoti. Jānāmi, gadrabha, tassa sabhāvaṃ, na koci mamantarāyo bhavissati. Sace te agaru, vihareyyāmekarattanti.

Dutiyampi gadrabho yakkho bhagavantam etadavoca – “aggitattakapālasadiso, bhante, āḷavako, mātāpitaroti vā samaṇabrāhmaṇāti vā dhammoti vā na jānāti, idhāgatānaṃ pana cittakkhepampi karoti, hadayampi phāleti, pādepi gahetvā parasamuddam vā paracakkavāḷam vā khiṇatī”ti. Dutiyampi bhagavā āha – “jānāmi, gadrabha, sacepi te agaru, vihareyyāmekaratta”nti. Na me, bhante, garu, apica kho so yakkho attano anārocetvā anujānantam maṃ jīvitāpi voropeyya, ārocemi, bhante, tassāti. Yathāsukham, gadrabha, ārocehīti. “Tena hi, bhante, tvameva jānāhī”ti bhagavantam abhivādetvā himavantābhimukho pakkāmi. Bhavanadvārampi sayameva bhagavato vivaramadāsi. Bhagavā antobhavanam pavisitvā yattha abhilakkhitesu maṅgaladivasādīsū nisīditvā āḷavako sirim anubhoti, tasmimyeva dibbaratanamaye pallaṅke nisīditvā suvaṇṇābham muñci. Tam disvā yakkhassa itthiyo āgantvā bhagavantam vanditvā samparivāretvā nisīdimṣu. Bhagavā “pubbe tumhe dānam datvā sīlam samādiyitvā pūjaneyyam pūjetvā imam sampattim pattā, idānipi tatheva karoṭha, mā aññaṃaññaṃ issāmacchariyābhibhūtā viharathā”tiādinā nayena tāsam pakiṇṇakadhammakatham kathesi. Tā bhagavato madhuranigghosam sutvā sādhuḷkārasahassāni datvā bhagavantam samparivāretvā nisīdimṣuyeva. Gadrabhopi himavantam gantvā āḷavakassārocesi – “yagghe, mārisa, jāneyyāsi vimāne te bhagavā nisinno”ti. So gadrabhassa saññaṃ akāsi “tuṇhī hohi, gantvā kattabham karissāmi”ti. Purisamānena kira lajjito ahosi, tasmā “mā koci parisamajjhe suṇeyyā”ti evamakāsi.

Tadā sātāgirahevavatā bhagavantam jetavaneyeva vanditvā “yakkhasamāgamaṃ gamissāmā”ti saparivārā nānāyānehi ākāseṇa gacchanti. Ākāse ca yakkhānam sabbattha maggo natthi, ākāsaṭṭhāni vimānāni pariharitvā maggaṭṭhāneva maggo hoti. Āḷavakassa pana vimānam bhūmaṭṭham suguttam pākāraparikkhittam susamvihitadvāraaṭṭālakagopuram upari kaṃsajālasañchannam mañjūsasadisam tiyojanam ubbedhena, tassa upari maggo hoti. Te tam padesaṃmāgamaṃ gantum nāsakkhimṣu. Buddhānam hi nisinnokāsassa uparibhāgena yāva bhavaggā koci gantum na sakkoti. Te “kimida”nti? Āvajjetvā bhagavantam disvā ākāse khittaleḍḍu viya oruyha vanditvā dhammam sutvā padakkhiṇam katvā, “yakkhasamāgamaṃ gacchāma bhagavā”ti tīni vatthūni pasamsantā yakkhasamāgamaṃ agamaṃsu. Āḷavako te disvā, “idha nisīdathā”ti paṭikkamma

okāsamadāsi. Te ālavakassa nivedesum – “lābhā te, ālavaka, yassa te bhavane bhagavā viharati, gacchāvuso, bhagavantam payirupāsassū”ti. Evaṃ bhagavā bhavaneyeva vihāsi, na yasmim nigrodhe ālavakassa bhavanam, tassa mūleti. Tena vuttam – “ekam samayam bhagavā ālaviyam viharati ālavakassa yakkhassa bhavane”ti.

Atha kho ālavako...pe... etadavoca – “nikkhama, samaṇā”ti kasmā panāyam etadavoca? Rosetukāmatāya. Tatrevaṃ ādito pabhuti sambandho veditabbo – ayam hi yasmā assaddhassa saddhākathā dukkathā hoti dussīlādīnam sīlādīkathā viya, tasmā tesam yakkhānam santikā bhagavato pasamsam sutvāyeva aggimhi pakkhitaloṇasakkharā viya abhantare kopena taṭataṭāyamānahadayo hutvā “ko so bhagavā nāma, yo mama bhavanam pavitṭho”ti āha. Te ahaṃsu – “na tvam, āvuso, jānāsi bhagavantam amhākam sathāram, yo tusitabhavane tṭhito pañcamahāvīlokitam viloketvā”tiādīnā nayena yāva dhammacakkapavattanā kathentā paṭisandhiādīsu dvattimsa pubbanimittāni vatvā, “imānīpi tvam, āvuso, acchariyāni nāddasā”ti? Codesum. So disvāpi kodhavasena “nāddasa”nti āha. Āvuso ālavaka, passeyyāsi vā tvam, na vā, ko tayā attho passatā vā apassatā vā? Kim tvam karissasi amhākam satthuno, yo tvam tam upanidhāya calakkakudhamahāusabhasamīpe tadahujātavacchako viya, tidhā pabhinnamattavāraṇasamīpe bhīṅkapotako viya, bhāsuravilambitakesarasobhitakkhandhassa migaraṇṇo samīpe jarasiṅgālo viya, diyaddhaya janasatapa vaddhakāyasupannarājasamīpe chinna pakkhakākapotako viya khāyasi, gaccha yam te karaṇīyam, tam karohīti. Evaṃ vutte dutṭho ālavako utṭhahitvā manosilātale vāmapādena tṭhāvā – “passatha dāni tumhākam vā satthā mahānubhāvo, aham vā”ti dakkhiṇapādena satṭhiyojanamattam kelāsapabbatakūṭam akkami. Tam ayokūtapahaṭo viya niddhantaayopiṇḍo papaṭikāyo muñci, so tatra tṭhāvā, “aham ālavako”ti ugghosesi. Sakalajambudīpam saddo phari.

Cattāro kira saddā sakalajambudīpe sūyimsu – yañca puṇṇako yakkhasenāpati dhanañjayakorabyarājānam jūtam jinitvā apphotetvā “aham jini”nti ugghosesi; yañca sakko devānamindo kassapabhagavato sāsane osakkante vissakammadevaputtam sunakham karitvā – “aham pāpabhikkhū ca pāpabhikkhuniyo ca upāsake ca upāsikāyo ca sabbeva ca adhammavādino khādāmī”ti ugghosāpesi; yañca kusajātake pabhāvatihetu sattahi rājūhi nagare uparuddhe pabhāvatim attanā saha hatthikkhandhe āropetvā nagarā nikkamma – “aham sīhassaramahākusarājā”ti mahāpuriso ugghosesi; yañca kelāsamuddhani tṭhāvā ālavakoti. Tadā hi sakalajambudīpe dvāre tṭhāvā ugghositasadisam ahosi. Tiyojanasahasavittṭhato ca himavāpi saṅkampi yakkhasānubhāvena.

So **vātamaṇḍalam** samuṭṭhāpesi – “eteneva samaṇaṃ palāpessāmī”ti. Te puratthimādibhedā vātā samuṭṭhahitvā aḍḍhajojanayojanadviyojanatiyojanappamaṇāni pabbatakūṭāni padāletvā vanagaccharukkhādīni ummūlaṃ katvā, ālavinaḡaram pakkhantā jīṇṇahatthisālādīni cuṇṇentā chadaniṭṭhakā ākāse vidhamentā. Bhagavā “mā kassaci uparodho hotū”ti adhiṭṭhāsi. Te vātā dasabalaṃ patvā cīvarakaṇṇamattampi cāletuṃ nāsakkhiṃsu. Tato **mahāvassam** samuṭṭhāpesi. “Udakena ajjhottharivā samaṇaṃ māressāmī”ti. Tassānubhāvena uparūpari satapaṭālasahassapaṭāladibhedā valāhakā utṭhahitvā pavassimṃsu. Vuṭṭhidhārāvegena pathavī chiddā ahosi. Vanarukkhādīnaṃ upari mahogho āgantvā dasabalassa cīvare ussāvabindumattampi temetuṃ nāsakkhi. Tato pāsāṇavassam samuṭṭhāpesi. Mahantāni mahantāni pabbatakūṭāni dhūmāyantāni pajjalantāni ākāsenāgantvā dasabalaṃ patvā dibbamālāgulāni sampajjimṃsu. Tato **paharaṇavassam** samuṭṭhāpesi. Ekatodhārāubhatodhārāasisattikhurappādayo dhūmāyantā pajjalantā ākāsenāgantvā dasabalaṃ patvā dibbapupphāni ahesuṃ. Tato **aṅgāravassam** samuṭṭhāpesi. Kiṃsuka vaṇṇā aṅgārā ākāsenāgantvā dasabalassa pādāmūle dibbapupphāni hutvā vikīrayimṃsu. Tato **kukkulavassam** samuṭṭhāpesi. Accuṇhā kukkulā ākāsenāgantvā dasabalassa pādāmūle candanacuṇṇaṃ hutvā nipatiṃsu. Tato **vālikavassam** samuṭṭhāpesi. Atisukhumavālikā dhūmāyantā pajjalantā ākāsenāgantvā dasabalassa pādāmūle dibbapupphāni hutvā nipatiṃsu. Tato **kalalavassam** samuṭṭhāpesi. Taṃ kalalavassam dhūmāyantaṃ pajjalantaṃ ākāsenāgantvā dasabalassa pādāmūle dibbagandhaṃ hutvā nipati. Tato **andhakāram** samuṭṭhāpesi “bhimsetvā samaṇaṃ palāpessāmī”ti. Taṃ caturaṅgasamannāgataṃ andhakārasadisam hutvā dasabalaṃ patvā sūriyappabhāvihatamiva andhakāram antaradhāyi.

Evam yakkho imāhi navahi vātavassapāsāṇapaharaṇaṅgārakukkulavālikakalalandhakāravuṭṭhīhi bhagavantaṃ palāpetuṃ asakkonto nānāvidhapaharaṇahatthāya anekappakārarūpabhūtagaṇasamākulāya caturaṅginiyā senāya sayameva bhagavantaṃ abhigato. Te bhūtagaṇā anekappakāre vikāre katvā “gaṇhatha hanathā”ti bhagavato upari āgacchantā viya honti. Apica kho niddhantalohapiṇḍam viya makkhikā, bhagavantaṃ allīyituṃ asamatthāva ahesuṃ. Evam santepi yathā bodhimaṇḍe māro āgatavelāyameva nivatto, tathā anivattetvā upaḍḍharattimattaṃ byākulamakamṃsu. Evam upaḍḍharattimattaṃ anekappakāravibhiṃsanakadassanenapi bhagavantaṃ cāletuṃ asakkonto ālavako cintesi – “yaṃnūnāhaṃ kenaci ajeyyaṃ dussāvudhaṃ muñceyya”nti.

Cattāri kira āvudhāni loke seṭṭhāni – sakkassa vajirāvudhaṃ, vessavaṇassa gadāvudhaṃ, yamassa nayanāvudhaṃ, ālavakassa dussāvudhanti. Yadi hi sakko duṭṭho vajirāvudhaṃ sinerumatthake pahareyya,

aṭṭhasaṭṭhisahassādhikayojanasatasahassaṃ vinivijjhivā heṭṭhato gaccheyya. Vessavaṇena kujjhanakāle vissajjitaṃ gadāvudhaṃ bahūnaṃ yakkhasahassānaṃ sīsaṃ pātetvā puna hatthapāsaṃ āgantvā tiṭṭhati. Yamena duṭṭhena nayanāvudhena olokitamatte anekāni kumbhaṇḍasahassāni tattakapāle tilā viya pharantāni vinassanti. Ālavako duṭṭho sace ākāse dussāvudhaṃ muñceyya, dvādasā vassāni devo na vasseyya. Sace pathaviyaṃ muñceyya. Sabbarukkhatinādīni sussitvā dvādasavassantare na puna viruheyyaṃ. Sace samudde muñceyya, tattakapāle udakabindu viya sabbamudakaṃ susseyya. Sace sinerusadisepi pabbate muñceyya, khaṇḍākhaṇḍaṃ hutvā vikireyya. So evaṃ mahānubhāvaṃ dussāvudhaṃ uttarisāṭakaṃ muñcitvā aggahesi. Yebhuyyena dasasahassīlokadhātudevatā vegena sannipatiṃsu “ajja bhagavā ālavakaṃ damessati, tattha dhammaṃ sossāmā”ti yuddhadassanakāmāpi devatā sannipatiṃsu. Evaṃ sakalampi ākāsaṃ devatāhi paripuṇṇamahosi.

Atha ālavako bhagavato samīpe uparūpari vicarivā vatthāvudhaṃ muñci. Tam asanivicakkaṃ viya ākāse bheravasaddaṃ karontaṃ dhūmāyantaṃ pajjalantaṃ bhagavantaṃ patvā yakkhamānamaddanattaṃ pādapuñchanacoḷaṃ hutvā pādāmūle nipati. Ālavako taṃ disvā chinnavisāṇo viya usabho uddhatadāṭho viya sappo nittejo nimmado nipatitamānaddhajo hutvā cintesi – “dussāvudhampi me samaṇaṃ nābhibhosi. Kiṃ nu kho kāraṇa”nti? “Idaṃ kāraṇaṃ, mettāvihārayutto samaṇo, handa naṃ rosetvā mettāya viyojemī”ti iminā sambandhenetaṃ vuttaṃ – atha kho ālavako yakkho yena bhagavā...pe... nikkhama samaṇāti. Tatthāyamadhippāyo – kasmā mayā ananuññāto mama bhavanaṃ pavisitvā gharasāmiko viya itthāgārassa majjhe nisinnosi? Ananuyuttametamā samaṇassa yadidaṃ adinnaparibhogo itthisaṃsaggo ca? Tasmā yadi tvamā samaṇadhamme ṭhito, nikkhama samaṇāti. Eke pana – “etāni aññāni ca pharusavacanāni vatvā evāyaṃ etadavocā”ti bhaṇanti.

Atha bhagavā – “yasmā thaddho paṭithaddhabhāvena vinetuṃ na sakkā, so hi paṭithaddhabhāve kayiramāne, seyyathāpi caṇḍassa kukkurassa nāsāya pittaṃ bhindeyya, so bhiyyosomattāya caṇḍataro assa, evaṃ thaddhataro hoti, mudunā pana so sakkā vinetu”nti ñatvā, **sādhāvusoti** piyavacanena tassa vacanaṃ sampaṭicchitvā nikkhami. Tena vuttaṃ **sādhāvusoti bhagavā nikkhamīti**.

Tato ālavako – “subbaco vatāyaṃ samaṇo ekavacaneneva nikkhanto, evaṃ nāma nikkhametuṃ sukhaṃ samaṇaṃ akāraṇenevāhaṃ sakalarattiṃ yuddhena abbhuyyāsi”nti muducitto hutvā puna cintesi – “idānipi na sakkā jānituṃ, kiṃ nu kho subbacatāya nikkhanto udāhu kodhano. Handāhaṃ vīmaṃsāmī”ti. Tato **pavisa, samaṇāti** āha. Atha subbacoti mudubhūtacittavavatthānakaraṇattaṃ puna piyavacanamā vadanto **sādhāvusoti** bhagavā pavisi. Ālavako punappunaṃ tameva

subbacabhāvaṃ vīmaṃsanto dutiyampi tatiyampi **nikkhama pavisāti** āha. Bhagavāpi tathā akāsi. Yadi na kareyya, pakatiyāpi thaddhayakkhassa cittaṃ thaddhataraṃ hutvā dhammakathāya bhājanaṃ na bhaveyya. Tasmā yathā nāma mātā rodantaṃ puttakaṃ yaṃ so icchati, taṃ datvā vā katvā vā saññāpesi tathā bhagavā kilesarodanena rodantaṃ yakkhaṃ saññāpetuṃ yaṃ so bhaṇati, taṃ akāsi. Yathā ca dhātī thaññaṃ apivantaṃ dāraṃ kiñci datvā upalāletvā pāyeti, tathā bhagavā yakkhaṃ lokuttaradhammakhīraṃ pāyetuṃ tassa patthitavacanakaraṇena upalāento evamakāsi. Yathā ca puriso lābumhi catumadhuraṃ pūretukāmo tassabbhantaṃ sodheti, evaṃ bhagavā yakkhassa citte lokuttaracatumadhuraṃ pūretukāmo tassabbhantare kodhamalaṃ sodhetuṃ yāva tatiyaṃ nikkhamanapavisanaṃ akāsi.

Atha ālavako “subbaco ayaṃ samaṇo ‘nikkhamā’ti vutto nikkhamati, ‘pavisā’ti vutto pavisati. Yaṃnūnāhaṃ imaṃ samaṇaṃ evameva sakalarattiṃ kilametvā pāde gahetvā pāraṅgāya khippeyya”nti? Pāpakaṃ cittaṃ uppādetvā catutthavāraṃ āha **nikkhama, samaṇāti**. Taṃ ñatvā bhagavā **na khvāhaṃ tanti** āha. Evaṃ vā vutte taduttarikaṇīyaṃ pariyesamāno pañhaṃ pucchitabbaṃ maññissati. Taṃ dhammakathāya mukhaṃ bhavissatīti ñatvā, **na khvāhaṃ tanti** āha. Tattha na-iti paṭikkhepe. **Khoti** avadhāraṇe. **Ahanti** attanidassanaṃ. Tanti hetuvacanaṃ. Tenevettha “yasmā tvam evaṃ cintesi, tasmā ahaṃ, āvuso, neva nikkhamissāmi, yaṃ te karaṇīyaṃ, taṃ karohī”ti evamattho daṭṭhabbo.

Tato ālavako yasmā pubbepi ākāsenā gamanavelāya – “kiṃ nu kho etaṃ suvaṇṇavimānaṃ, udāhu rajatamaṇivimānānaṃ aññataraṃ, handa naṃ passāmā”ti evaṃ attano vimānaṃ āgate iddhimante tāpasaparibbājake pañhaṃ pucchitvā vissajjetuṃ asakkante cittakkhepādīhi viheṭṭeti, tasmā bhagavantampi tathā viheṭṭessāmīti maññamāno **pañhaṃ tanti**ādimāha.

Kuto panassa pañhāti? Tassa kira mātāpitaro kassapaṃ bhagavantaṃ payirupāsivā aṭṭha pañhe saha vissajjanaṃ uggahesuṃ. Te daharakāle ālavakaṃ pariyaṇapūṇāpesuṃ; so kālaccayena vissajjanaṃ sammussi. Tato “ime pañhāpi mā vinassantū”ti suvaṇṇapaṭṭhe jātiṅgulakena lekhāpetvā vimāne nikkhipi. Evamete puṭṭhapañhā buddhavisayāva honti. Bhagavā taṃ sutvā yasmā buddhānaṃ pariccattalābhantarāyo vā jīvitantarāyo vā sabbaññutaññābyāmapabhādiṭṭhāto vā na sakkā kenaci kātuṃ, tasmā naṃ loke asādhāraṇaṃ buddhānubhāvaṃ dassento **na khvāhaṃ taṃ, āvuso, passāmi sadevake loketi**ādimāha.

Evaṃ bhagavā tassa bādhanacittaṃ paṭisedhetvā pañhāpucchane ussāhaṃ janento āha **apica tvam, āvuso, puccha, yadākañkhasīti**. Tassattho – puccha, yadi

ākāṅkhasi, na me pañhāvissajjane bhāro atthi. Atha vā puccha, yaṃ ākāṅkhasi. Sabbaṃ te vissajjessāmīti sabbaññupavāraṇaṃ pavāresi asādhāraṇaṃ paccekabuddhaaggasāvaka mahāsāvakehi. Evaṃ bhagavato sabbaññupavāraṇāya pavāritāya **atha kho ālavako yakkho bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi.**

Tattha **kiṃ sūdha vittanti**, kiṃ su idha vittaṃ. **Vittanti** dhanaṃ. Taṃ hi pītisaṅkhātāṃ vittiṃ karoti, tasmā “vitta”nti vuccati. **Suciṇṇanti** sukataṃ. **Sukhanti** kāyikacetasiṅkaṃ sātāṃ. **Āvahātīti** āvahati āneti deti appeti. **Have**-iti daḥhatthe nipāto. **Sādutaranti** atisayena sādu. “Sādhutara”ntipi pāṭho. **Rasānanti** rasasaññitānaṃ dhammānaṃ. **Kathanti** kena pakārena. Kathaṃjīvino jīvitaṃ **kathaṃjīviṃjīvitaṃ**. Gāthābandhasukhatthaṃ pana sānunaṣikaṃ vuccati. Kathaṃjīviṃ jīvatanti vā pāṭho, tassa “jīvantānaṃ kathaṃjīvi”nti attho. Evaṃ imāya gāthāya “kiṃ su idha loke purisassa vittaṃ seṭṭhaṃ? Kiṃ su suciṇṇaṃ sukhamāvahāti? Kiṃ rasānaṃ sādutaraṃ? Kathaṃjīviṃ jīvitaṃ seṭṭhamāhū”ti? Ime cattāro pañhe pucchi.

Athassa bhagavā kassapadasabalena vissajjitanayeneva vissajjento imaṃ gāthamāha **saddhīdha vittanti**. Tattha yathā hiraññasuvaṇṇādi vittaṃ upabhogasukhaṃ āvahati, khuppiṇādi dukkhaṃ paṭibhāhati, dāliddiyaṃ vūpasameti, muttādiratanapaṭilābhahetu hoti, lokasantaṭṭhaṃ āvahati, evaṃ lokiyalokuttarā saddhāpi yathāsambhavaṃ lokiyalokuttaraṃ vipākaṃ sukhamāvahati, saddhādhurena paṭipannānaṃ jātijarādi dukkhaṃ paṭibhāhati, guṇadāliddiyaṃ vūpasameti, satisambojjhaṅgādiratanapaṭilābhahetu hoti.

“Saddho sīlena sampanno, yaso bhogasamappito;
Yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati, tattha tattheva pūjito”ti. (dha. pa. 303) –

Vacanato lokasantaṭṭhaṃ āvahātīti katvā “vitta”nti vuttaṃ. Yasmā pana tesam saddhāvittaṃ anugāmikaṃ anaññasādhāraṇaṃ sabbasampattihetu, lokiyassa hiraññasuvaṇṇādivittassāpi nidānaṃ. Saddhoyeva hi dānādīni puññāni katvā vittaṃ adhigacchati, assaddhassa pana vittaṃ yāvadeva anattāya hoti, tasmā seṭṭhanti vuttaṃ. Purisassāti ukkaṭṭhaparicchedadesanā. Tasmā na kevalaṃ purisassa, itthiādīnampi saddhāvittameva seṭṭhanti veditabbaṃ.

Dhammoti dasakusaladhammo, dānasīlabhāvanādhammo vā. **Suciṇṇoti** sukato sucarito. **Sukhamāvahātīti** soṇaseṭṭhiputtaraṭṭhapālādīnaṃ viya manussasukhaṃ, sakkādīnaṃ viya dibbasukhaṃ, pariyoṣāne mahāpadumaṃ viya nibbānasukhaṃ āvahati.

Saccanti ayaṃ saccasaddo anekesu atthesu dissati. Seyyathidaṃ – “saccaṃ bhāṇe na kujjheyyā ” tiādīsu (dha. pa. 224) vācāsacce. “Sacce ʘhitā samaṇabrāhmaṇā cā”tiādīsu (jā. 2.21.433) viratisacce. “Kasmā nu saccāni vadanti nānā, pavādiyāse kusalā vadānā”tiādīsu (su. ni. 891) diʘṭṭhisacce. “Cattārimāni, bhikkhave, brāhmaṇasaccāni”tiādīsu (a. ni. 4.185) brāhmaṇasacce. “Ekaṃ hi saccam na dutiyamatthī”tiādīsu (su. ni. 890; mahāni. 119) paramatthasacce. “Catunnaṃ saccānaṃ kati kusalā”tiādīsu (vibha. 216) ariyasacce. Idha pana paramatthasaccam nibbānaṃ viratisaccañca abbhantaraṃ katvā vācāsaccaṃ adhippetam, yassānubhāvena udakādīni vase vattenti, jātijarāmarañapāraṃ taranti. Yathāha –

“Saccena vācenudakamhi dhāvati,
Visampi saccena hananti paṇḍitā;
Saccena devo thanayaṃ pavassati,
Sace ʘhitā nibbutiṃ patthayanti.

“Ye kecime atthi rasā pathabyā,
Saccaṃ tesam sādutaram rasānaṃ;
Sacce ʘhitā samaṇabrāhmaṇā ca,
Taranti jātimaraṇassa pāra”nti. (jā. 2.21.433);

Sādutaranti madhurataram paṇītataram. **Rasānanti** ye ime “mūlaraso khandharaso”tiādīnā (dha. sa. 628-630) nayena sāyanīyadhammā, yecime “anujānāmi, bhikkhave, sabbam phalarasaṃ (mahāva. 300), arasarūpo bhavaṃ gotamo, ye te, brāhmaṇa, rūparasā saddarasā (pārā. 3; a. ni. 8.11), anāpatti rarasase (pāci. 605-611), ayaṃ dhammavinayo ekaraso vimuttiraso (cūlava. 385; a. ni. 8.19), bhāgī vā bhagavā attharasassa dhammarasassā”tiādīnā (mahāni. 149) nayena rūpācārarasupavajjā avasesā byañjanādayo “dhammarasā”ti vuccanti. Tesam rasānaṃ saccam have sādutaram saccameva sādutaram. Sādutaram vā, setṭhataram, uttamataram. Mūlarasādayo hi sarīramupabrūhenti, saṃkilesikañca sukhamāvahanti. Saccarase viratisaccavācāsaccarasā samathavipassanādīhi cittaṃ upabrūhenti, asaṃkilesikañca sukhamāvahati. Vimuttiraso paramatthasaccarasaparibhāvitattā sādu, attharasadhammarasā ca tadadhigamūpāyabhūtaṃ atthañca dhammañca nissāya pavattitoti.

Paññājīvimjīvanti ettha pana yvāyaṃ andhekacakkhudvicakkhukhesu dvicakkhupuggalo gahaṭṭho vā kammantānuṭṭhāna-saraṇagamanadāna-saṃvibhāga-sīlasamādānuposathakammādi gahaṭṭhapaṭipadaṃ, pabbajito vā avippaṭisāra karasīlasaṅkhātaṃ taduttaricittavisuddhiādibhedampi pabbajitapaṭipadaṃ paññāya ārādhetaṃ jīvati, tassa paññāya jīvino jīvitaṃ, taṃ vā paññājīvitaṃ setṭhamāhūti evamattho datṭhabbo.

Evam bhagavatā vissajjite cattāropi pañhe sutvā attamano yakkho avasesepi cattāro pañhe pucchanto **kathaṃsu tarati oghanti** gāthamāha. Athassa bhagavā purimanayeneva vissajjento **saddhāya taratīti** gāthamāha. Tattha kiñcāpi yo catubbidhamoghaṃ tarati, so saṃsāraṇṇavampi tarati, vaṭṭadukkhampi acceti, kilesamalāpi parisujjhati, evaṃ santepi pana yasmā assaddho oghataraṇaṃ asaddahanto na pakkhandati, pañcasu kāmagaṇesu cittavossaggena pamatto tattheva visattattā saṃsāraṇṇavaṃ na tarati, kusīto dukkhaṃ viharati vokiṇṇo akusalehi dhammehi, appañño suddhimaggaṃ ajānanto na parisujjhati, tasmā tappaṭipakkhaṃ dassentena bhagavatā ayaṃ gāthā vuttā.

Evam vuttāya cetāya yasmā sotāpattiyaṅgapadatṭhānaṃ saddhindriyaṃ, tasmā **saddhāya tarati oghanti** iminā padena diṭṭhoghataṇaṃ sotāpattimaggaṃ sotāpannañca pakāseti. Yasmā pana sotāpanno kusalānaṃ dhammānaṃ bhāvanāya sātaccakiriyasaṅkhatena appamādena samannāgato dutiyamaggaṃ ārādhetaṃ ṭhapetvā sakidevimaṃ lokaṃ āgamanamaggaṃ avasesaṃ sotāpattimaggena atinṇaṃ bhavoghavattumaṃ saṃsāraṇṇavaṃ tarati, tasmā **appamādena aṇṇavanti** iminā padena bhavoghataṇaṃ sakadāgāmimaggaṃ sakadāgāmiñca pakāseti. Yasmā ca sakadāgāmī vīriyena tatiyamaggaṃ ārādhetaṃ sakadāgāmimaggena anatītaṃ kāmoghavattumaṃ kāmoghasaññitañca kāmadukkhamacceti, tasmā **vīriyena dukkhamaccetīti** iminā padena kāmoghataṇaṃ anāgāmimaggaṃ anāgāmiñca pakāseti. Yasmā pana anāgāmī vigatakāmasaññāya parisuddhāya paññāya ekantaparisuddhaṃ catutthamaggapaññaṃ ārādhetaṃ anāgāmimaggena appahīnaṃ avijjāsāṅkhātaṃ paramamalaṃ pajahati, **tasmā paññāya parisujjhatīti**, iminā padena avijjoghataṇaṃ arahattamaggañca arahattañca pakāseti. Imāya ca arahattanikūṭena kathitāya gāthāya pariyoṣāne yakkho sotāpattiphale patiṭṭhāsi.

Idāni tameva “paññāya parisujjhatī”ti ettha vuttaṃ paññāpadaṃ gahetvā attano paṭibhānena lokiyalokuttaramissaṃkaṃ pañhaṃ pucchanto **kathaṃsu labhate paññanti** imaṃ chappadaṃ gāthamāha. Tattha **kathaṃsūti** sabbattheva atthayuttipucchā honti. Ayaṃ hi paññādiatthaṃ ñatvā tassa yuttimaṃ pucchati – “kathaṃ, kāya yuttiyā, kena kāraṇena paññaṃ labhati”ti? Esa nayo dhanādīsu.

Athassa bhagavā catūhi kāraṇehi paññālābhaṃ dassento **saddahānoti**ādimaṃ. Tassattho – yena pubbabhāge kāyasucaritādibhedena aparabhāge ca sattatiṃsabodhipakkhiyabhedena dhammena arahanto buddhaccekabuddhasāvakaṃ nibbānaṃ pattā, taṃ saddahāno arahataṃ dhammaṃ nibbānapattiyā lokiyalokuttarapaññaṃ labhati, tañca kho na saddhāmatkenaeva. Yasmā pana saddhājāto upasaṅkamati, upasaṅkamanato payirupāsati, payirupāsanto sotaṃ odahati, ohitasoto dhammaṃ suṇāti, tasmā upasaṅkamanato pabhuti yāva dhammassavanena sussūsaṃ labhati. Kiṃ vuttaṃ hoti – taṃ dhammaṃ saddahitvāpi

ācariyupajjhāye kālena upasaṅkamtivā vattakaraṇena payirupāsivā yadā payirupāsanāya ārādhītā kiñci vattukāmā honti. Atha adhigatāya sotukāmatāya sotam odahitvā suṇanto labhatīti. Evaṃ sussūsampi ca sativippavāsenā appamatto subhāsītadubbhāsitaññūtāya vicakkhaṇo eva labhati, na itaro. Tenāha “appamatto vicakkhaṇo”ti.

Evaṃ yasmā saddhāya paññalābhasaṃvattanikaṃ paṭipadaṃ paṭipajjati, sussūsāya sakkaccaṃ paññādhigamūpāyaṃ suṇāti, appamādena gahitaṃ na pamussati. Vicakkhaṇatāya anūnādhikaṃ aviparītañca gahetvā vitthārikaṃ karoti. Sussūsāya vā ohitasoto paññāpaṭilābhahetuṃ dhammaṃ suṇāti, appamādena sutadhammaṃ dhāreti, vicakkhaṇatāya dhatānaṃ dhammānaṃ atthamupaparikkhati, athānupubbena paramatthasaccaṃ sacchikaroti, tasmāssa bhagavā “kathamsu labhate pañña”nti puṭṭho imāni cattāri kāraṇāni dassento imaṃ gāthamāha.

Idāni tato pare tayo pañhe vissajjento **patirūpakārīti** imaṃ gāthamāha. Tattha desakālādāni ahāpetvā lokiyassa lokuttarassa vā dhanassa patirūpaṃ adhigamūpāyaṃ karotīti **patirūpakārī**. **Dhuravāti** cetasikavīriyavasena anikkhittadhuro. **Uṭṭhātāti**, “yo ca sītañca uṇhañca, tiṇā bhiyyo na maññatī”tiādīnā (theragā. 232) nayena kāyikavīriyavasena utthānasampanno asithilaparakkamo. **Vindate dhananti** ekamūsikāya nacirasseva catusatasahasasaṅkhaṃ cūḷantevāsī viya lokiyadhanañca, mahallakamahātissatthero viya lokuttaradhanañca labhati. So “tūhiyeva iriyāpathehi viharissāmī”ti vattaṃ katvā thinamiddhāgamanavelāya palālacumbaṭakaṃ temetvā sīse katvā galappamāṇaṃ udakaṃ pavisitvā thinamiddhaṃ paṭibāhanto dasahi vassehi arahattaṃ pāpuṇi. **Saccenāti** vacīsaccenāpi “saccavādī bhūtavādī”ti, paramatthasaccenāpi “buddho paccekabuddho ariyasāvako”ti evaṃ kittiṃ pappoti. **Dadanti** yaṃkiñci icchitapatthitaṃ dadanto mittāni ganthati, sampādeti karotīti attho. Duddadaṃ vā dadaṃ taṃ ganthati. Dānamukhena vā cattāripi saṅghavatthūni gahitānti veditabbāni, tehi mittāni karotīti vuttaṃ hoti.

Evaṃ gahaṭṭhapabbajitānaṃ sādharmaṇena lokiyalokuttaramissakena nayena cattāro pañhe vissajjtvā idāni “kathaṃ pecca na socatī”ti imaṃ pañcamaṃ pañhaṃ gahaṭṭhavasena vissajjento **yassetetiādīmāha**. Tassattho – yassa “saddahāno arahata”nti ettha vuttāya sabbakalyāṇadharmupādikāya saddhāya samannāgatattā **saddhassa, ghamesinoti** gharāvāsaṃ pañca vā kāmaguṇe esantassa gavesantassa kāmabhogino gahaṭṭhassa “saccena kittiṃ pappotī”ti ettha vuttappakāraṃ **saccaṃ**. “Sussūsaṃ labhate pañña”nti ettha sussūsapaññānāmena vuttova **damo**. “Dhuravā utthātā”ti ettha dhuranāmena utthānanāmena ca vuttā **dhiti**. “Dadaṃ mittāni ganthatī”ti ettha vuttappakāro **cāgo** cāti ete caturo dhammā santi. **Sa ve pecca na socatīti** idhalokā paralokaṃ gantvā sa ve na socatīti.

Evam bhagavā pañcamampi pañham vissajjetvā taṃ yakkham codento **iṅha aññepī**tiādīmāha. Tattha **iṅhāti** codanatthe nipāto. **Aññepī**ti aññepi dhamme puthū samaṇabrāhmaṇe pucchassu. Aññepi vā pūraṇādayo sabbaññupaṭiñṇe puthū samaṇabrāhmaṇe pucchassu. Yadi amhehi “saccena kittiṃ pappotī”ti ettha vuttappakārā saccā bhiyyo kittippattikāraṇaṃ vā, “sussūsaṃ labhate pañña”nti ettha sussūsāti paññāpadesena vuttā dammā bhiyyo lokiyalokuttarapaññāpaṭilābhakāraṇaṃ vā, “dadaṃ mittāni ganthatī”ti ettha vuttappakārā cāgā bhiyyo mittaganthanakāraṇaṃ vā, “dhuravā utṭhātā”ti ettha taṃ taṃ atthavasam paṭicca dhuranāmena utṭhānanāmena ca vuttāya mahābhārasahanatthena ussoḥhibhāvappattāya vīriyasaṅkhātāya khantiyā bhiyyo lokiyalokuttaradhanavindanakāraṇaṃ vā, “saccam dammo dhiti cāgo”ti evam vuttehi imeheva catūhi dhammehi bhiyyo asmā lokā paraṃ lokam pecca asocanakāraṇaṃ vā idha vijjatīti ayamettha saddhiṃ saṅkhepayo janāya atthavaṇṇanā. Vitthārato pana ekamekaṃ padam atthuddhārapaduddhārapadavaṇṇanāyehi vibhajitvā veditabbā.

Evam vutte yakkho yena saṃsayena añṇe puccheyya, tassa pahīnattā **katham nu dāni puccheyyam, puthū samaṇabrāhmaṇeti** vatvā yepissa apucchanakāraṇaṃ na jānanti, tepi jānāpento **yoham ajjapajānāmi, yo attho samparāyikoti** āha. Tattha **ajjāti** ajjādiṃ katvāti adhippāyo. **Pajānāmīti** yathāvuttena pakārena jānāmi. **Yo atthoti** ettāvata “sussūsaṃ labhate pañña”ntiādīnā nayena vuttam diṭṭhadhammikam dasseti. **Samparāyikoti** iminā “yassete caturō dhammā”ti vuttam pecca sokābhāvakāraṇaṃ samparāyikam. **Atthoti** ca kāraṇassetam adhivacanaṃ. Ayaṃ hi atthasaddo “sāttham sabyañjana”nti evamādīsu (pārā. 1; dī. ni. 1.255) pāṭhatthe vattati. “Attho me, gahapati, hiraññasuvaṇṇenā”tiādīsu (dī. ni. 2.250; ma. ni. 3.258) vicakkhaṇe. “Hoti sīlavataṃ attho”tiādīsu (jā. 1.1.11) vuḍḍhimhi. “Bahujano bhajate atthahetū”tiādīsu dhane. “Ubhinna mattham caratī”tiādīsu (jā. 1.7.66; saṃ. ni. 1.250; theragā. 443) hite. “Atthe jāte ca paṇḍita”ntiādīsu (jā. 1.1.92) kāraṇe. Idha pana kāraṇe. Tasmā yaṃ paññādīlābhādīnaṃ kāraṇaṃ diṭṭhadhammikam, yañca pecca sokābhāvassa kāraṇaṃ samparāyikam, taṃ yoham ajja bhagavatā vuttanayena sāmānyeva pajānāmi, so katham nu dāni puccheyyam puthū samaṇabrāhmaṇeti evamettha saṅkhepato attho veditabbo.

Evam yakkho “pajānāmi yo attho samparāyiko”ti vatvā tassa ñānassa bhagavaṃmūlakattaṃ dassento **atthāya vata me buddhoti** āha. Tattha **atthāyāti** hitāya vuḍḍhiyā ca. **Yattha dinnam mahapphalanti** “yassete caturō dhammā”ti ettha vuttacāgena yattha dinnam mahapphalaṃ, taṃ aggadakkhiṇeyyam buddham pajānāmīti attho. Keci pana “saṅgham sandhāya evamāhā”ti bhaṇanti.

Evam imāya gāthāya attano hitādhigamaṃ dassetvā idāni sahitapaṭipattiṃ dīpento **so ahaṃ vicarissāmī**tiādīmāha. Tattha gāmā gāmanti devagāmā devagāmaṃ. Purā puranti devanagarato devanagaraṃ. **Namassamāno sambuddhaṃ, dhammassa ca sudhammatanti** “sammāsambuddho vata bhagavā, svākkhāto vata bhagavato dhammo”tiādinā nayena buddhasubodhitañca dhammasudhammatañca ca-saddena “suppaṭipanno vata bhagavato sāvakasaṅgho”tiādinā saṅghasuppaṭipattiñca abhitthavitvā namassamāno dhammaghosako hutvā vicarissāmīti vuttaṃ hoti.

Evamimāya gāthāya pariyosānañca rattivibhāvanañca sādhu-kārasadduṭṭhānañca ālavakakumārassa yakkhabhavanaṃ ānayañca ekakkhaṇeyeva ahoṣi. Rājapurisā sādhu-kārasaddaṃ sutvā – “evarūpo sādhu-kārasaddo ṭhapetvā buddhe na aññesaṃ abbhuggacchati, āgato nu kho bhagavā”ti āvajjentā bhagavato sarīrappabhaṃ disvā pubbe viya bahi aṭṭhatvā nibbisaṅkā antoyeva pavisitvā addasaṃsu bhagavantam yakkhassa bhavane nisinnaṃ, yakkhañca añjalim paggahetvā ṭhitaṃ. Disvāna yakkham āhaṃsu – “ayaṃ te, mahāyakkha, rājakumāro balikammāya ānīto, handa naṃ khāda vā bhuñja vā, yathāpaccayaṃ vā karohī”ti. So sotāpannattā lajjito visesena ca bhagavato purato evaṃ vuccamāno atha taṃ kumāraṃ ubhoḥi hatthehi paṭiggahetvā bhagavato upanāmesi “ayaṃ, bhante, kumāro mayhaṃ pesito, imāhaṃ bhagavato dammi, hitānukampakā buddhā, paṭiggaṇhātu, bhante, bhagavā imaṃ dāraṃ imassa hitatthāya sukhatthāyā”ti imañca gāthamāha –

“Imaṃ kumāraṃ satapuññalakkhaṇaṃ,
Sabbāṅgupetaṃ paripuñṇabyañjanaṃ;
Udaggacitto sumano dadāmi te,
Paṭiggaha lokahitāya cakkhumā”ti.

Paṭiggahesi bhagavā kumāraṃ. Paṭiggaṇhanto ca yakkhassa ca kumārassa ca maṅgalakaraṇatthaṃ pādūnagāthaṃ abhāsi. Taṃ yakkho kumāraṃ saraṇaṃ gamento tikkhattuṃ catutthapādena pūresi. Seyyathidaṃ –

“Dīghāyuko hotu ayaṃ kumāro,
Tuvañca yakkha sukhito bhavāhi;
Abyādhitā lokahitāya tiṭṭhatha,
Ayaṃ kumāro saraṇamupeti buddhaṃ;
Ayaṃ kumāro saraṇamupeti dhammaṃ;
Ayaṃ kumāro saraṇamupeti saṅgha”nti.

Atha bhagavā kumāraṃ rājapurisānaṃ adāsi – “imaṃ vaḍḍhetvā puna mameva dethā”ti. Evam so kumāro rājapurisānaṃ hatthato yakkhassa hatthaṃ, yakkhassa

hatthato bhagavato hattham, bhagavato hatthato puna rājapurisānam hattham gatattā nāmato “hatthako ālavako”ti jāto. Tam ādāya paṭinivatte rājapurise disvā kassakavanakammikādayo “kiṃ yakkho kumāram atidharattā na icchī”ti? Bhītā pucchimsu. Rājapurisā “mā bhāyatha. Khemaṃ kataṃ bhagavatā”ti sabbamārocesuṃ. Tato “sādhu sādhu”ti sakalam ālavinagaram ekakolāhalena yakkhābhimukham ahoṣi. Yakkhopi bhagavato bhikkhācārakāle anuppatte pattacīvaram gahetvā upaḍḍhamaggaṃ anugantvā nivatti.

Atha bhagavā nagare piṇḍāya caritvā katabhattakicco nagaradvāre aññatarasmim vivitte rukkhāmūle paññattabuddhāsane nisīdi. Tato mahājanakāyena saddhiṃ rājā ca nāgarā ca ekato sampiṇḍitvā bhagavantam upasaṅkamma vanditvā parivāretvā nisinnā – “katham, bhante, evaṃ dāruṇam yakkham damayitthā”ti pucchimsu. Tesam bhagavā yuddhamādiṃ katvā “evaṃ navavidham vassaṃ vassetvā evaṃ vibhimsanakam akāsi, evaṃ pañham pucchi. Tassāham evaṃ vissajjesi”nti tamevālavakasuttam kathesi. Kathāpariyosāne caturāsītipānasahassānam dhammābhisamayo ahoṣi. Tato rājā ceva nāgarā ca vessavaṇamahārājassa bhavanasamīpe yakkhassa bhavanam katvā pupphagandhādisakkārūpetam niccabaliṃ pavattesuṃ. Tañca kumāram viññutam pattam “tvam bhagavantam nissāya jīvitam labhi, gaccha bhagavantameva payirupāsassu bhikkhusaṅghaṅcā”ti vissajjesuṃ. So bhagavantañca bhikkhusaṅghaṅca payirupāsamāno nacirasseva anāgāmiṃphale paṭiṭṭhāya sabbam buddhavacanam uggahetvā pañcasataupāsakaparivāro ahoṣi. Bhagavā ca nam etadagge niddisi – “etadaggaṃ, bhikkhave, mama sāvakānam upāsakānam catūhi saṅghavattūhi parisam saṅghantānam yadidaṃ hatthako ālavako”ti (a. ni. 1.251). Dvādasamam.